

Bản án số: 107/2022/HSST
Ngày 29/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Hải Lâm; Bà Vừ Thị Hoa.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông: **Tòng Văn T** - Kiểm sát viên

Ngày 29/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 108/2022/TLST-HS ngày 16/9/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: VÀNG THỊ S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1962, tại T - Lai Châu; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông Vàng A S, đã chết, không xác định được năm sinh và bà Thào Thị M, đã chết, không xác định được năm sinh; Gia đình bị cáo có 08 anh, em; bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có chồng là Cứ A G, sinh năm 1962 và 08 người con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án; tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại Bản án phúc thẩm số 04, ngày 10/11/2008 bị cáo Vàng Thị S (tại thời điểm đó có tên gọi là Vàng Thị S1) bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử áp dụng điểm h, khoản 2, Điều 194, điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 14 giờ 00 phút ngày 27/4/2022, tạm giam từ ngày 06/5/2022, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa: Ông Nguyễn Xuân O - Luật sư ký hợp đồng trợ giúp pháp lý với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người phiên dịch: Bà Giàng Thị D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản Đ, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người làm chứng: Giàng Thị L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Bản Trống Gầu Bua, xã Hồ Bốn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ sáng ngày 26/4/2022, tại bản N, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Vàng Thị S mua được 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng và 01 viên Methamphetamine (hồng phiến) được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 500.000 đồng. Mục đích S mua để sử dụng và bán kiếm lời. Đến 08 giờ sáng ngày 27/4/2022, Vàng Thị S đang ở nhà tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu thì có Mùa Páo G, sinh năm 1963 và Giàng Thị L, sinh năm 1963 đều trú tại bản T, xã H, huyện M, tỉnh Yên Bái đến hỏi mua Heroine của Vàng Thị S để sử dụng, S đồng ý. Sau đó, G đưa cho S 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, L đưa cho S 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Sau khi nhận tiền của G và L, S đi vào trong nhà lấy gói Heroine trong túi vải đang đeo trên người ra chia thành 02 gói, rồi gói lại bằng các mảnh nilon màu hồng. Chia Heroine xong, 01 gói S cất giấu bên trong miếng vải cuốn chân bên phải của S, gói còn lại S đưa cho G bảo G và L chia nhau gói Heroine trên. Sau đó, G và L đi ra ngoài đường, G cầu lấy một ít Heroine tương ứng với số tiền 50.000 đồng của L, rồi đưa cho L, nhận được Heroine, L sử dụng hết bằng hình thức hít. Mùa Páo G cũng cầu lấy một ít Heroine sử dụng bằng hình thức hít, số Heroine còn lại G gói lại như cũ cất vào gót chiếc dép bên trái G đang đi, rồi điều khiển xe mô tô chở L đi về hướng thị trấn T. Đến 08 giờ 30 phút ngày 27/4/2022, G mang theo gói Heroine, điều khiển xe mô tô chở L về đến khu 7 thị trấn T thì bị Công an thị trấn T phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại gót chiếc dép đang đeo bên chân phải của G 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Ngoài ra còn thu giữ của G 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 21V1-1378.

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp, và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Vàng Thị S. Quá trình giữ người thu giữ trong túi vải đa màu sắc S đang đeo 01 viên Methamphetamine được gói trong mảnh nilon màu xanh; thu giữ bên trong mảnh vải cuốn chân bên phải của S 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Ngoài ra còn thu giữ của Vàng Thị S số tiền 650.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 54 ngày 27/4/2022 của người giám định theo vụ việc Công an huyện T và Kết luận giám định số 366 ngày 30/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Số chất bột, màu trắng thu giữ của Mùa Páo G có khối lượng 0,06 gam là ma túy, loại: Heroine”; Kết luận giám định tư pháp số 55 ngày 27/4/2022 của người giám định theo vụ việc Công an huyện T và Kết luận giám định số 365 ngày 29/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Số chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng Thị S có khối lượng 0,28 gam

là ma túy, loại: Heroine; Viên nén màu hồng thu giữ của Vàng Thị S có khối lượng 0,11 gam là ma túy, loại: Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 364 ngày 29/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “Số tiền 650.000 đồng thu giữ của Vàng Thị S gửi đến giám định đều là tiền thật”.

Về vật chứng: Khối lượng 0,06 gam Heroine thu giữ của Mùa Páo G đã gửi giám định toàn bộ, không hoàn lại mẫu giám định; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 21V1-1378; 0,11 gam Methamphetamine thu giữ của Vàng Thị S, đã gửi giám định toàn bộ; 0,28 gam Heroine, đã trích gửi giám định 0,10 gam, còn lại 0,18 gam; 02 mảnh nilon; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 túi vải đa màu sắc và số tiền 650.000 đồng, trong đó có 250.000 đồng là tiền do S bán Heroine mà có.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 21V1-1378, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Giàng Thị G, sinh năm 1992, trú tại bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu là con dâu của Mùa Páo G. Ngày 23/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho chị G.

Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Vàng Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều, tra truy tố, bị cáo Vàng Thị S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Vàng Thị S thay đổi lời khai với nội dung chỉ nhận tổng số tiền 250.000 đồng từ Mùa Páo G và bán cho G 01 gói Heroine, khi bán trái phép ma túy cho Mùa Páo G, bị cáo chỉ giao dịch mua bán với một mình G, không nhận tiền của Giàng Thị L. Bị cáo khẳng định chỉ bán ma túy 01 lần cho 01 người là Mùa Páo G, bị cáo không bán chất ma túy cho Giàng Thị L như lời khai trong quá trình điều tra.

Đối với người làm chứng Giàng Thị L: Tại phiên tòa L thay đổi lời khai với nội dung: Khi cùng Mùa Páo G lên nhà Vàng Thị S để mua ma túy, L có đưa trước cho G số tiền 50.000 đồng để G mua ma túy hộ, L không trực tiếp đưa tiền cho Vàng Thị S và cũng không nhận ma túy từ S như lời khai của L ở giai đoạn điều tra.

Đấu tranh, làm rõ tại phiên tòa cả Vàng Thị S và Giàng Thị L đều khẳng định Giàng Thị L không trực tiếp đưa tiền cho Vàng Thị S mà đưa tiền cho Mùa Páo G để G mua ma túy của Vàng Thị S. Vàng Thị S khẳng định không nhận tiền từ Giàng Thị L, cũng không bán ma túy cho L mà chỉ bán ma túy cho Mùa Páo G để lấy số tiền 250.000 đồng.

Đối với Mùa Páo G, quá trình điều tra, cơ quan điều tra chỉ lấy ghi lời khai duy nhất vào ngày 27/4/2022, đến ngày 17/7/2022 G tử vong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, rút một phần quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Vàng Thị S mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí HSST cho bị cáo. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine còn lại; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi vải đã qua sử dụng và 02 vỏ bì niêm phong ban đầu. Tịch thu số tiền 250.000 đồng của bị cáo do bán ma túy mà có để sung vào ngân sách Nhà nước; Trả lại cho bị cáo số tiền 400.000 đồng.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa đề nghị: Do không có căn cứ chứng minh bị cáo Vàng Thị S bán trái phép chất ma túy cho hai người nên Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố, chỉ truy tố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251/Bộ luật hình sự là phù hợp. Bị là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, từ nhỏ không được học hành, hoàn cảnh gia đình khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật vẫn còn nhiều hạn chế, bị cáo là phụ nữ cao tuổi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị miễn án phí HSST và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại cho bị cáo số tiền 400.000 đồng.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 73/Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cùng cấp rút một phần quyết định truy tố theo hướng truy tố bị cáo ở khoản nhẹ hơn, khung hình phạt nhẹ hơn trong cùng điều luật là phù hợp với quy định tại Điều 325/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Buổi sáng ngày 26/4/2022, tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Vàng Thị S mua được 01 gói Heroine và 01 viên Methamphetamine (hồng phiến) với giá 500.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Đến 08 giờ sáng ngày 27/4/2022, tại nơi ở của mình, Vàng Thị S đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Mùa Páo G để lấy số tiền 250.000 đồng. Số Heroine mua được, Mùa Páo G cùng Giàng Thị L sử dụng hết một phần, phần còn lại G gói lại như cũ mục đích mang về sử dụng. Đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu 7 thị trấn T, Mùa Páo G bị Công an thị trấn Than U, huyện T bắt quả tang. Thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,06 gam. Hành vi bị cáo Vàng Thị S thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Vàng Thị S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Vàng Thị S là đối tượng nghiện chất ma túy, việc mua trái phép chất ma túy ngoài việc phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân, bị cáo còn bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác để thu lợi bất chính.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vàng Thị S được sinh ra trong gia đình lao động nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính. Để có tiền tiêu sài cá nhân và có ma túy phục vụ nhu cầu bất hợp pháp của mình bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó bị cáo đã từng bị kết án 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, làm ăn chân chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật và chứng minh bị cáo có nhân thân xấu. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận. Cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tuy tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai so với giai

đoạn điều tra, truy tố, nhưng bị cáo không phủ nhận việc đã bán trái phép Heroine cho Mùa Páo G, do vậy bị cáo vẫn được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo”. Bị cáo là phụ nữ người dân tộc thiểu số đã cao tuổi, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, từ nhỏ không được học hành, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa. Bị cáo Vàng Thị S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về việc rút một phần quyết định truy tố của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố theo hướng chỉ truy tố hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy của Vàng Thị S tại khoản 1 Điều 251/Bộ luật hình sự. Sau khi thảo luận, HĐXX xét thấy: Tại thời điểm xét xử, người làm chứng quan trọng của vụ án là Mùa Páo G đã chết, làm rõ tại phiên tòa, cả bị cáo Vàng Thị S và người làm chứng Giàng Thị L đều khẳng định Vàng Thị S chỉ bán ma túy cho Mùa Páo G, không bán ma túy cho Giàng Thị L. Ngoài lời khai duy nhất của Mùa Páo G, không có căn cứ nào khác chứng minh S đã bán trái phép chất ma túy cho hai người là Mùa Páo G và Giàng Thị L. Qua thảo luận nhận thấy việc trả hồ sơ để Viện kiểm sát cùng cấp tiến hành việc điều tra bổ sung là không mang lại hiệu quả, bên cạnh đó việc rút một phần quyết định truy tố là có lợi đối với bị cáo. Trên cơ sở đó HĐXX quyết định căn cứ vào Điều 319, khoản 1 Điều 325/Bộ luật hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[7]. Về vật chứng: Khối lượng 0,18 gam Heroine còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi vải đã qua sử dụng và 02 vỏ bì niêm phong ban đầu, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 650.000 đồng thu giữ của Vàng Thị S, trong đó có 250.000 đồng có được do bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, số tiền 400.000 đồng còn lại là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, Vàng Thị S khai mua của một người không rõ lai lịch tại bản N, xã P, huyện T, nên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép 0,06 gam Heroine của Mùa Páo G và Giàng Thị L. Quá trình điều tra xác định G, L không có tiền án, tiền sự, nên Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính đối với L là đúng quy định. Đối với Mùa Páo G, ngày 17/7/2022, G đã bị chết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo cư trú tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu là địa phương có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lý trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 319, khoản 1 Điều 325, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Thị S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 0,18 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 túi vải đã qua sử dụng và 02 vỏ bì niêm phong ban đầu để tiêu hủy. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 250.000^d (hai trăm năm mươi nghìn đồng) của Vàng Thị S; Trả lại cho Vàng Thị S số tiền 400.000^d (bốn trăm nghìn đồng).

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/9/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Vàng Thị S được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước

